

NAFTA BÊN LỀ HAI THẾ KỶ

Đặng Thị Hà

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Cho đến nay, khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) đã tồn tại và phát triển được 15 năm (1/1/1995 - 1/1/2009), đã một thời góp phần tích cực phát triển ổn định bền vững kinh tế - xã hội của cả khối trên cơ sở giải quyết tốt những nhu cầu riêng của từng nước thành viên.

Đối với Canada, nhu cầu riêng ấy là để hàng hoá, vật tư Mexico không phải đi đường vòng qua Mỹ rồi mới đến thị trường Canada như trước khi Mexico gia nhập NAFTA: Canada coi quan hệ thương mại tự do với Mexico sẽ mang lại lợi ích kinh tế - xã hội lâu dài cho cả hai nước. Vì so với Canada, Mexico đất hẹp (Diện tích là 1,9725 triệu km² so với 9,974 triệu km² của Canada), dân số lớn hơn Canada (khoảng 103 triệu người so với 31,6 triệu người của Canada) khi ký thoả thuận gia nhập NAFTA (ngày 1/1/1993), nên Canada hy vọng Mexico sẽ là nơi vừa tiêu thụ hàng hoá, vừa cung cấp vật tư, nguyên liệu và lao động rẻ tiền cho Canada. Hơn nữa, do vị trí địa lý và uy tín chính trị của Mexico ở khu vực Mỹ Latinh, nên Canada hy vọng Mexico sẽ là cầu nối giúp Canada thiết lập được quan hệ giao thương với các nước khu vực này nhiều hơn nữa, mặc dù đã có quan hệ giao thương với một số nước vùng Caribbean. Đó là chưa kể Canada quan hệ thương mại với Mexico chỉ có lợi cho Canada trên các diễn đàn kinh tế thế giới vì Mexico là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế,

trong đó có WTO và IMF. Là thành viên của NAFTA và của đối tác an ninh thịnh vượng Bắc Mỹ (The Security and Prosperity Partnership of North America - SPP), Mexico có thể là đối trọng trong các quan hệ Mỹ và Canada.

Đối với Mexico, nhu cầu ấy là vừa nhằm thu hút vốn đầu tư của Mỹ và Canada để giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho nhân dân, giảm dần tình trạng lao động nông thôn bỏ ra thành thị kiếm việc làm hoặc vượt biên bất hợp pháp sang Mỹ kiếm ăn, gây bất ổn cho xã hội Mỹ, và vừa có thể dùng Canada làm trung gian hoà giải những bất đồng trong quan hệ Mexico và Mỹ, chủ yếu do người Mexico vượt biên bất hợp pháp sang Mỹ gây nên. Sở dĩ dân Mexico bỏ quê hương sang Mỹ kiếm sống ngày càng nhiều chủ yếu do đời sống người dân Mexico quá khó khăn. Ví dụ, năm 1992 - năm đàm phán gia nhập NAFTA - thì khoảng 26% người dân không có nước sạch để sinh hoạt; 29% lao động không có việc làm; 20% người dân không được trợ giúp y tế; 400/1000 trẻ em sơ sinh bị chết yểu - còn ở Canada là 7,2/1000 trẻ, ở Mỹ là 9,2/1000 trẻ sơ sinh.

Năm 1993 - năm ký thoả thuận thành lập NAFTA - GDP/người của Mexico là 9136 USD, của Canada là 30.163 USD, còn của Mỹ là 37.348 USD; chênh lệch thu nhập giàu nghèo giữa 10% dân số giàu nhất và 10% dân số nghèo nhất của Canada là 10

lần, của Mỹ là 15.7 lần, của Mexico là 43.1 lần (Xem MEMO - số 7/2005, các trang 85, 86, 90 và 91).

Đối với Mỹ, mục tiêu của Mỹ gia nhập NAFTA khác với mục tiêu của hai nước nói trên, trước hết Mỹ muốn biến NAFTA thành hạt nhân khối kinh tế lục địa Tây Bán cầu, nên khi ký văn bản thành lập NAFTA, Mỹ đã đưa ra một luận thuyết hết sức mơ hồ "các bên cùng có lợi", đồng thời nhấn mạnh, không thành lập liên minh kinh tế kiểu EU đã làm, nghĩa là không muốn NAFTA là liên minh thuế quan hay liên minh tiền tệ. Ngay từ đầu các quan hệ của khối kinh tế lục địa này đã mâu thuẫn với các nguyên tắc và chuẩn mực pháp lý của WTO, nhưng không làm Mỹ bận tâm. Có lẽ vì Mỹ có nền kinh tế lớn nhất toàn cầu, lại chiếm phần lớn GDP của NAFTA, cho nên Mỹ có thể chi phối được mọi hoạt động của NAFTA. Khi NAFTA ra đời, trong tổng GDP của cả khối, thì phần GDP của Mỹ chiếm 88%, của Canada - 7%, của Mexico - 5%.

Nhiều thông tin cho biết, Mexico được kết nạp vào NAFTA chủ yếu là nhờ các cuộc vận động hành lang (Lobby) của các công ty xuyên quốc gia Mexico mang lại. Do vậy, sau khi NAFTA có hiệu lực (1/1/1994), các công ty này đóng vai trò chủ yếu của Mexico trong hoạt động của NAFTA. Trong thời gian tồn tại và phát triển của mình, NAFTA hoạt động trong khuôn khổ pháp lý do ba nước đồng thuận đề ra. Nhưng do xuất phát điểm kinh tế - xã hội của các nước không như nhau khi gia nhập NAFTA, nên khả năng bình đẳng trong quan hệ giao thương giữa các nước với nhau cũng khác nhau.

Do có nền kinh tế lớn, nên Mỹ có khả năng tác động mạnh đến nền kinh tế hai nước thành viên còn lại.

Kinh tế Canada phụ thuộc nhiều vào thị trường Mỹ, nên khủng hoảng kinh tế Mỹ hiện nay ảnh hưởng xấu đến Canada nhiều hơn đến Mexico. Cuộc khủng hoảng không những ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế Canada, mà còn tác động tiêu cực đến tình hình chính trị của nước này.

Báo "Người hướng dẫn khoa học đạo Cơ Đốc" số ra tháng 12/2008 cho biết, để cứu nguy cho ba doanh nghiệp ô tô Mỹ đang sản xuất, kinh doanh ở Canada không bị sụp đổ, và để 150 ngàn người Canada lao động trực tiếp và 400 ngàn người Canada lao động gián tiếp, phục vụ ba doanh nghiệp không bị mất việc làm, chính phủ của Thủ tướng Harper đã dùng 3,29 tỷ tiền thuế nhân dân góp cho ngân sách nhà nước để cứu giúp ba doanh nghiệp này. Số tiền đó chiếm 20% tổng số tiền (17,4 tỷ USD) Mỹ cứu trợ các doanh nghiệp này, trong khi đó, các quỹ cứu trợ xã hội của Canada vẫn chưa được cải thiện, khiến dân chúng bất bình với việc làm này của chính phủ. Do vậy, Nội các của ông Harper vừa được Quốc hội tuyển chọn, bầu ra vào ngày 28/10/2008, thì đến ngày 5/12/2008 đã bị nhân dân bỏ phiếu mất tín nhiệm.

Có thể thấy rằng, ba doanh nghiệp ô tô Mỹ hoạt động sản xuất kinh doanh ở Canada là ba chi nhánh của ba đại gia ô tô nổi tiếng Mỹ và thế giới, gồm Ford, Chrysler và General Motors. Ba chi nhánh này đã góp phần quan trọng vào tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm trước ngày khủng hoảng kinh tế toàn cầu, chiếm khoảng 23% tổng kim ngạch xuất khẩu của Canada, góp phần làm cho công nghiệp ô tô trở thành ngành kinh tế lớn thứ hai của Canada.

Mexico cũng chịu ảnh hưởng xấu của khủng hoảng kinh tế Mỹ, nhưng

không tai hại bằng Canada. Sở dĩ như vậy, theo các nhà quan sát và bình luận kinh tế thế giới, chủ yếu là do trước ngày gia nhập NAFTA, Mexico đã ký được nhiều hiệp định thương mại song phương và đa phương với các nước Mỹ Latinh, EU và châu Á. Nhờ đó, Mexico phân tán và đa dạng hoá được thị trường xuất nhập khẩu, không phụ thuộc nhiều vào thị trường Mỹ và Canada, giảm thiểu được ảnh hưởng xấu của khủng hoảng thị trường tài chính, kinh tế Mỹ.

Ví dụ, trong thời gian 1991-2006, kim ngạch xuất khẩu của Mexico sang các khu vực nói trên, nhất là sang các nước Mỹ Latinh, tăng dần và ổn định, nổi trội là sang Costa Rica - tăng 409,3%; trong thời gian 1994-2006 - sang Chile tăng 515,3%; trong thời gian 1997-2006 - sang Nicaragua tăng 610,5%. Năm 1993 - năm ký thoả thuận gia nhập NAFTA, Mexico ký thoả thuận, mở rộng hợp tác giao thương với các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Người ta cho rằng, việc mở rộng này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Mexico vì đây là vùng đất rộng, người đông, tài nguyên phong phú, giúp cho Mexico sau khi NAFTA có hiệu lực, không còn bị ràng buộc nhiều trong quan hệ thương mại nội bộ khối NAFTA.

Từ năm 2000 đến nay, hợp tác kinh tế giữa Mexico với Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản ngày một năng động hơn. Ba quốc gia này đang dần làm biến dạng NAFTA về mặt giao thương kinh tế. Trong tổng kim ngạch ngoại thương của Mexico 2006, thị phần của ba nước này chiếm 23,7%, đẩy Canada từ hàng thứ 2, xuống hàng thứ 5 trong quan hệ buôn bán với các nước châu Á - Thái Bình Dương.

Bước vào thế kỷ XXI, Trung Quốc coi Mexico như địa bàn trung

chuyên, đưa hàng hoá Trung Quốc qua đây vào thị trường NAFTA, trước mắt hàng hoá Trung Quốc dần dần lấn át, cạnh tranh hàng hoá Mỹ và Canada trên thị trường Mexico, rồi có thể lan toả dần sang thị trường Mỹ và Canada.

Từ năm 2001, Nhật Bản ngày càng bành trướng mạnh sang thị trường Mexico, FDI của Nhật vào Mexico tăng dần, hiện đứng thứ hai sau Mỹ. Phần lớn FDI của Nhật đổ vào các ngành công nghiệp điện tử, công nghệ kỹ thuật cao và công nghiệp chế tạo ô tô của Mexico - một ngành nhạy cảm đối với Mỹ. Từ 1/1999 đến 6/2006, FDI của Nhật vào Mexico tăng 77,4%. Lựa chọn khu vực châu Á - Thái Bình Dương làm đối tác kinh tế, Mexico đã giảm dần phụ thuộc nhiều vào nền kinh tế Mỹ, nhờ vậy nền kinh tế Mexico chịu ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng kinh tế Mỹ ít hơn so với Canada như đã nói trên.

Quan hệ giao thương giữa Mexico và Canada trong thời gian tồn tại và phát triển của NAFTA không có gì nổi trội so với trước khi NAFTA có hiệu lực, buôn bán hàng hoá, dịch vụ qua lại giữa hai nước vẫn diễn ra bình thường qua năm tháng. Nhưng do giới doanh nghiệp Canada hoài nghi về tình trạng bất lực của chính quyền Mexico trong việc trấn áp các phe phái buôn bán ma tuý chống đối lẫn nhau, gây hỗn loạn xã hội, cản trở buôn bán, giao lưu hàng hoá giữa Mexico và hai nước NAFTA còn lại, làm chính phủ các nước này phải thận trọng trong quan hệ giao thương với Mexico.

Hiện nay, dân Mexico vượt biên trái phép sang Mỹ kiếm sống vẫn còn nhiều, gây náo loạn thị trường lao động, làm mất trật tự xã hội Mỹ, gây phức tạp thêm quan hệ Mỹ - Mexico,

ảnh hưởng xấu đến tiến độ thực hiện dự án làm đường cao tốc Mexico - Canada xuyên qua các vùng miền lãnh thổ Mỹ. Các chuyên gia kinh tế Mỹ ước tính, hiện nay có khoảng 22 triệu người Mexico đang kiếm sống ở Mỹ, trong đó, khoảng 6 triệu người vượt biên trái phép.

Gia nhập NAFTA, Mỹ chẳng những mở rộng được thị trường giao lưu hàng hoá, mà còn có cơ hội tiếp cận dễ dàng thị trường lao động, vật tư, tiền vốn ở Mexico và Canada trong khuôn khổ thoả thuận NAFTA. Nhưng sau vụ khủng bố ngày 11/9/2001, Tòa tháp đôi, trụ sở tổ chức thương mại thế giới ở New York - biểu trưng cho sự giàu có hùng mạnh của Mỹ - bị sụp đổ, thì quan hệ giao thương của Mỹ trong NAFTA cũng bị rạn nứt, mãi đến năm 2004 mới dần dần hàn gắn được rạn nứt này. Ví dụ, năm 2001, doanh số buôn bán giữa Mỹ và Mexico giảm còn 6 tỷ USD; giữa Mexico và Canada - giảm còn 100 triệu USD.

Nguyên nhân là do lúc này phát sinh ưu tiên mới trong quan hệ giao thương giữa các nước NAFTA. Ưu tiên quan trọng hàng đầu là bảo đảm an toàn sản xuất, lưu kho, lưu bãi, vận chuyển hàng hoá đến người tiêu dùng.

Bước đầu để bảo đảm sự an toàn, ngày 12/12/2001 Mỹ và Canada ký tuyên cáo chung về an toàn trong hoạt động thương mại của NAFTA. Đại diện Canada ký tuyên cáo là Phó thủ tướng John Manley; đại diện cho Mỹ là Bộ trưởng An ninh nội địa - Tom Ridge.

Để nâng cao khả năng an toàn cho sản xuất và tiêu thụ hàng hoá của mình, Mexico đưa ra chương trình "xã hội thịnh vượng", cho phép xây dựng các quy chế và nguyên tắc củng cố liên kết Bắc Mỹ, bảo vệ tối đa hệ thống tài chính, năng lượng, thuế quan và viễn

thông của nước mình. Nhờ vậy, doanh số buôn bán giữa Mexico và các nước châu Á tăng dần. Ví dụ, so với năm 2000, năm 2005, doanh số buôn bán với Trung Quốc - tăng 6 lần, với Nhật - tăng gần 2 lần, với Hàn Quốc - tăng 1,5 lần. Còn vốn FDI của Mỹ và Canada vào Mexico giảm dần. Ví dụ, nếu năm 2001 - là 27,478 tỷ USD, năm 2002 - giảm còn 19,342 tỷ USD, năm 2003 - còn 15,345 tỷ USD. Trong khi đó FDI của các nước châu Á, nhất là của Nhật vào Mexico ngày một gia tăng, làm hàng hoá của các doanh nghiệp châu Á liên doanh sản xuất ở Mexico ngày càng nhiều, mẫu mã kiểu dáng đẹp, chất lượng không thua kém các mặt hàng cùng loại của Mỹ và Canada, giá thành lại thấp hơn hàng hoá Mỹ và Canada vì giá nhân công ở Mexico rẻ hơn ở hai nước này, cho nên có nhiều khả năng cạnh tranh với các hàng ngoại nhập trên thị trường Mexico, làm rối loạn thị trường hàng hoá NAFTA.

Có thể cho rằng, trong 15 năm qua, NAFTA đã có một thời góp phần tích cực vào việc phát triển các nền kinh tế Bắc Mỹ, phát triển thị trường lao động, vật tư, nguyên liệu, hạn chế được hàng hoá châu Âu, châu Á hội nhập Bắc Mỹ, tạo dựng được mạng lưới giao thông hiện đại, thuận tiện cho việc giao lưu hàng hoá giữa các vùng miền trong một quốc gia, giữa các quốc gia với quốc gia, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm, cải thiện dân sinh.

Đặc biệt, NAFTA đã góp phần quan trọng vào thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đổi mới công nghệ, cải tổ cơ cấu các nền kinh tế khu vực, nhất là cơ cấu ngành công nghiệp của Mexico cho phù hợp với lộ trình khu vực hoá, toàn cầu hoá các nền kinh tế, với quá trình

phân công lại lao động xã hội trên phạm vi toàn thế giới để hàng hoá làm ra ở mỗi nước đều có nơi tiêu thụ.

Bên cạnh những mặt tích cực nói trên, NAFTA còn một số hạn chế, cần được khắc phục để tồn tại và phát triển thành công hơn.

Hạn chế dễ thấy là các nguyên tắc liên kết và thực hiện những nguyên tắc này chưa tạo ra niềm tin và hy vọng để có thể biến NAFTA thành hạt nhân của khu vực mậu dịch tự do Tây Bán cầu (FTAA), như EU đã và đang làm để thu hút các nước Nam và Đông Âu theo mình, trở thành liên minh kinh tế, địa lý - chính trị ngày càng rộng mở. Hiện nay, EU đã có 25 thành viên và còn nhiều ứng cử viên xin gia nhập, đang được xét kết nạp trong đó có Thổ Nhĩ Kỳ. Theo một số nhà kinh tế, sở dĩ NAFTA không hấp dẫn các nước Mỹ Latinh chủ yếu vì NAFTA đưa ra nguyên tắc kết nạp "Trade not Aid", được hiểu là các mặt hàng buôn bán nội khối không có trợ giá, trong khi đó thì Mỹ lại trợ giá cho các mặt hàng nông sản xuất khẩu của mình để cạnh tranh với các mặt hàng cùng loại trên thị trường thế giới. Đây chính là một trong những nguyên nhân làm vòng đàm phán Doha của WTO bị kéo dài, chưa rõ hồi kết.

Thêm vào đó, NAFTA kiểm soát hết sức chặt chẽ, đôi khi bị coi là máy móc, xuất xứ các mặt hàng lưu thông trên thị trường NAFTA, nếu mặt hàng ngoại nào tiêu thụ nhanh, cạnh tranh được trên thị trường NAFTA và

nhất là ở Mỹ, thì lập tức bị gán cho tội bán phá giá và bị áp thuế chống bán phá giá, như Mỹ đã làm đối với sản phẩm sắt thép của Brazil, Argentina, đối với các mặt hàng thuỷ sản của Việt Nam, Thái Lan,... nhập vào Mỹ vừa qua.

Rõ ràng, NAFTA và nhất là Mỹ làm như vậy thực chất là bảo hộ mậu dịch cho cả khối NAFTA. Mặc dù vậy, đây vẫn được coi là việc làm, là hành động không khuyến khích tiến bộ khoa học công nghệ, không khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát minh sáng chế, đổi mới công nghệ để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất... Suy cho cùng đây là việc làm kìm hãm tiến bộ khoa học công nghệ, ảnh hưởng xấu đến chất lượng cuộc sống của mọi quốc gia, bị pháp luật thương mại thế giới từ GATT đến WTO đều phản đối.

Vì Mỹ là trụ cột của NAFTA, cho nên chính quyền mới của ông Barack Obama sau khi đưa được nền kinh tế Mỹ thoát khỏi suy thoái, liệu có chủ trì và mạnh dạn đổi mới những quy chế sáng lập đã lỗi thời của NAFTA, để có thể biến NAFTA thành hạt nhân của khu vực mậu dịch tự do Tây Bán cầu như mô hình EU ở châu Âu để mở rộng về cả mặt địa lý, hành chính, lẫn mặt thị trường tiền tệ chung châu Âu ■

Nguồn: Khả năng mới để mở rộng hợp tác Bắc Mỹ. Mỹ Latinh - số 3/2009.